

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2022/HNGĐ-ST

Ngày 31-5-2022

“V/v tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kiều Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Hoàng

Ông Nguyễn Văn Tịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 180/2022/TLST–HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2022, về việc tranh chấp ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hồng L, sinh năm 1992, (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đơn đề ngày 17/5/2022.

- Bị đơn: Anh Cái Hoàng Á, sinh năm 1981, (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Anh Á đồng ý xét xử vắng mặt, tại biên bản lấy lời khai ngày 10/5/2022.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13/4/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Chị Nguyễn Hồng L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Cái Hoàng Á tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu

và được Ủy ban nhân dân xã L cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 31/12/2010. Trong thời gian chung sống với nhau cũng thường xuyên bất đồng quan điểm, phát sinh nhiều mâu thuẫn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, nên chị đã bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống và đã đi làm nhiều năm nay. Hiện nay chị và Anh Á đã ly thân từ năm 2017 đến nay, từ khi sống ly thân chị và anh không có hàn gắn tình cảm. Nay chị không còn tình cảm với Anh Á nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Tôi và anh Cái Hoàng Á có 01 con chung tên Cái Hoàng H, sinh ngày 11/7/2011, hiện nay con do Anh Á chăm sóc và nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị đồng ý giao lại cháu Cái Hoàng H, sinh ngày 11/7/2011 và không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L xác định chị và Anh Á không có tài sản chung và cũng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Cái Hoàng Á trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 10/5/2022:

Về hôn nhân: Anh và Chị L tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 31/12/2010. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, Hiện nay anh và chị đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay, do cuộc sống hôn nhân hôn nhân không đạt được nên Chị Lyêu cầu ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh Cái Hoàng Á xác định anh và Chị L có 01 con chung tên Cái Hoàng H, sinh ngày 11/7/2011. Hiện nay cháu đang do anh chăm sóc, khi ly hôn anh yêu cầu nuôi cháu Cái Hoàng H, sinh ngày 11/7/2011 và không yêu cầu Chị Nguyễn Hồng L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh và Chị L không có tài sản chung và cũng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm này thấy rằng Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Đương sự đã thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 28, 35, 39, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Hồng L và anh Cái Hoàng Á.

- Về con chung: Giao cháu Cái Hoàng H, sinh ngày 11/7/2011 cho anh Cái Hoàng Á trực tiếp nuôi dưỡng; hai bên không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung: Chị và Anh Á không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Trong thời gian chung sống chị và Anh Á không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm Chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Hồng L yêu cầu ly hôn với Anh Cái Hoàng Á, Anh Á đăng ký hộ khẩu thường trú tại Ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Nguyễn Hồng L có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và anh Cái Hoàng Á cũng đồng ý xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 228 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Chị L và anh Ái.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Hồng L yêu cầu ly hôn với Anh Cái Hoàng Á Hội đồng xét xử xét thấy: Chị L và Anh Á xác định chị và anh tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu và được Ủy ban nhân dân xã L cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 31/12/2010 nên hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Chị L và Anh Á trong thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn đã ly thân rất lâu, mục đích hôn nhân không đạt được và không còn tình cảm với nhau nên Chị L yêu cầu ly hôn, Anh Á cũng đồng ý ly hôn. Căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và

gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lớn, công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Hồng L và anh Cái Hoàng Á.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống, Chị L và Anh Á thống nhất xác định chị và anh có 01 con chung tên là Cái Hoàng H, sinh ngày 11/7/2011 (hiện nay cháu đang ở với anh Cái Hoàng Á). Chị L và Anh Á thống nhất thỏa thuận giao con chung là tên là Cái Hoàng H, sinh ngày 11/7/2011 cho Anh Á tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, cần tiếp tục giao cháu Cái Hoàng H, sinh ngày 11/7/2011 cho Anh Á tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Hai bên không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và không có ý kiến nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Chị Nguyễn Hồng L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung: Chị và Anh Á xác định trong thời gian chung sống anh và chị không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị Nguyễn Hồng L và anh Cái Hoàng Á xác định trong thời gian chung sống chị và anh không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Chị Nguyễn Hồng L yêu cầu ly hôn với anh Cái Hoàng Á nên Chị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 55, khoản 1 Điều 81, Điều 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Hồng L và anh Cái Hoàng Á.

2. Về con chung: Giao cháu Cái Hoàng H, sinh ngày 11/7/2011 cho anh Cái Hoàng Á tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Cái Hoàng Á không yêu

cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

Chị Nguyễn Hồng L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng Chị Nguyễn Hồng L phải chịu. Chị L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002239 ngày 19/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ được chuyển thu án phí 300.000 đồng.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đ
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Kiều Diễm